

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày 09 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Oanh Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nnh;
2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc L, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Phương Đ (tự Đ Bé), sinh ngày 30/6/1999 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân P và bà Trần Thị Mỹ H (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 45/QĐ-XPHC, ngày 06/3/2017, Trưởng Công an xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh quyết định xử phạt Phạm Phương Đ 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 06/3/2017, hết thời hạn để được coi là bị xử phạt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2018, chuyển tạm giam từ ngày 18/12/2018 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đ: Bà Nguyễn Thị Ngọc L - Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh, có mặt.

2. Trần Quốc T (tự Quẹo), sinh ngày 26/7/1997 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình

độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Kim L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 52/QĐ-XPHC, ngày 22/3/2017, Trưởng Công an xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh quyết định xử phạt Trần Quốc T 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 23/3/2017, hết thời hạn để được coi là bị xử phạt; Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 05/4/2013 của Chủ tịch UBND huyện B về việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với Trần Quốc T thời hạn 24 tháng đến ngày 30/01/2015 chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2018, chuyển tạm giam từ ngày 18/12/2018 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Phương Đ, Trần Quốc T là người nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy và sử dụng vào mục đích cá nhân, Đ đã cùng T Nều lần mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện B, tỉnh Tây Ninh. Loại ma túy mà các đối tượng mua bán là Methamphetamine (còn gọi là ma túy đá). Từ đầu tháng 11/2018 đến ngày 15/12/2018, Phạm Phương Đ đã 02 lần đưa tiền cho Trần Quốc T đến khu công nghiệp G, tỉnh Tây Ninh để mua ma túy đá của một người tên P (không xác định nhân thân, lai lịch) một lần mua 01 bịch ma túy đá giá 1.500.000 đồng và một lần khác mua 01 bịch giá 1.800.000 đồng. Sau đó, Đ phân thành Nều bịch nhỏ rồi giao lại cho T cất giữ để bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện B, tỉnh Tây Ninh. T giúp Đ mua, bán ma túy được Đ cho ma túy sử dụng miễn phí 15 lần và Nều lần cho tiền mua nước uống, cơm ăn. Vào lúc 00 giờ ngày 15/12/2018, tại nhà của Phạm Phương Đ thuộc Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì Đ và T đang bán 01 bịch ma túy đá giá 200.000 đồng cho Phạm Long N, sinh năm 2000, ngụ ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng tuần tra phòng chống ma túy Công an huyện Tân Biên bắt quả tang. Tiến hành khám xét thu giữ 02 bịch nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng cất giấu bên trong bóp của Đ. Ngoài ra, T còn giao nộp 05 bịch nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng do Đ đưa cho T cất giữ trước đó để đi bán nhưng chưa kịp bán. Quá trình điều tra Đ và T khai nhận đã bán ma túy nhiều lần trên địa bàn huyện B, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2018, Đ bán ma túy cho Phan Văn N, sinh năm 1986, ngụ Khu phố A, thị trấn T, huyện B 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy đá giá 100.000 đồng. Trong đó, Đ trực tiếp giao ma túy và nhận tiền từ Nghiệp 02 lần, T bán và nhận tiền từ Nghiệp 01 lần.

Khoảng tháng 11/2018, Đ bán ma túy cho một người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 bịch ma túy đá giá 150.000 đồng.

Từ cuối tháng 11/2018 đến ngày 15/12/2018, Đ bán cho Phạm Long N 07 lần, mỗi lần 01 bịch giá từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng. Trong đó Đ trực tiếp

giao ma túy và nhận tiền từ Long N 05 lần và T giao ma túy và nhận tiền từ Long N 02 lần.

Tất cả các lần mua bán ma túy đều diễn ra tại nhà Đ và ngoài đường gần nhà Đ.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Phương Đ và Trần Quốc T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Kết quả trưng cầu giám định:**

- Kết luận giám định số 1678/KL-KTHS ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,0293 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bịch nylon được hàn kín (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1442 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 05 bịch nylon được hàn kín (ký hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,7579 gam.

Sau khi giám định đối tượng M1 đã sử dụng hết. Đối tượng M2 còn 0,0887 gam, M3 còn lại 0,6625 gam.

* Biên bản xét nghiệm chất ma túy lập ngày 15/12/2018, thể hiện Trần Quốc T, Phạm Phương Đ, Phạm Long N dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

* Biên bản xét nghiệm chất ma túy lập ngày 21/12/2018, thể hiện Phan Văn Nghiệp dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

* Đối với Phạm Long N, **Phan** Văn N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

* Đối với “Phương” bán ma túy với bị cáo Đ, T nhưng chưa xác định được họ tên địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-KSĐT, ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố các bị cáo Phạm Phương Đ và Trần Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Phương Đ và Trần Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị:

1/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Phương Đ từ 08 (tám) đến 10 (mười) năm tù;

2/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng, truy tịch thu số tiền thu lợi bất chính theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Phương Đ và Trần Quốc T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Đ trình bày: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên về tội danh, điều luật truy tố và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Đ. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo Phạm Phương Đ trưởng thành trong điều kiện gia đình khó khăn, sống với bà nội, cha mẹ đều đã chết, ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ mức án từ 07 - 08 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Vào khoảng 00 giờ ngày 15/12/2018, tại Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, lực lượng tuần tra phòng chống ma túy Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang bị cáo Phạm Phương Đ và Trần Quốc T đang bán 01 bịch ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,0293 gam với giá 200.000 đồng cho Phạm Long N. Tiến hành khám xét thu giữ trên người bị cáo Phạm Phương Đ 02 bịch ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,1442 gam; thu giữ trên bụi chuối sau nhà của bị cáo Phạm Phương Đ 05 bịch ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,7579 gam. Do đó hành vi của các bị cáo Phạm Phương Đ và Trần Quốc T đã có đủ yếu tố cấu thành tội ***“Mua bán trái phép chất ma túy”***.

Quá trình điều tra mở rộng xác định được trong khoảng thời gian từ khoảng giữa tháng 11/2018 đến ngày 15/12/2018, các bị cáo Phạm Phương Đ và Trần Quốc T còn bán ma túy cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện B, tỉnh Tây Ninh 11 lần, với tổng số tiền **1.850.000** đồng cụ thể:

Bị cáo Phạm Phương Đ bán ma túy cho Phan Văn N 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy đá giá 100.000 đồng, tổng cộng 300.000 đồng, trong đó bị cáo Đ trực tiếp giao ma túy và nhận tiền 02 lần, bị cáo T giao ma túy và nhận tiền 01 lần; bị cáo Đ bán ma túy cho một người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 lần, 01 bịch ma túy đá giá 150.000 đồng; bị cáo Đ bán cho Phạm Long N 07 lần, mỗi lần 01 bịch giá từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng (do không xác định chính xác nên tính mức thấp nhất là 200.000 đồng x 7 lần = 1.400.000 đồng). Trong đó, bị cáo Đ trực tiếp giao ma túy và nhận tiền 05 lần; bị cáo T giao ma túy và nhận tiền từ Long N 02 lần.

Nên hành vi của các bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng **“Phạm tội hai lần trở lên”** tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-KSĐT ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Phạm Phương Đ và Trần Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe của người sử dụng và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc, tạo dư luận xấu trong nhân dân và có thể làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần có mức án nghiêm khắc đối với từng bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm đặc biệt là tội phạm về ma túy diễn biến rất phức tạp trong thời gian vừa qua.

[4] Xét tính chất, mức độ của từng bị cáo thấy rằng:

Giữa các bị cáo Đ và T không có sự bàn bạc, phân công công việc cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo Phạm Phương Đ là người chủ động đề ra kế hoạch trong việc mua bán ma túy, chuẩn bị tiền và phân chia ma túy bán cho người khác, thu lợi từ việc bán ma túy, giao ma túy cho bị cáo T bán. Thể hiện vai trò chủ động của bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử bị cáo mức án cao hơn bị cáo Trần Quốc T.

Đối với bị cáo Trần Quốc T là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và được hưởng lợi từ việc giúp Phạm Phương Đ trong việc mua bán ma túy cụ thể

là mua ma túy về đưa bị cáo Đ phân nhỏ và giúp bị cáo Đ bán ma túy cho những người nghiện nên cũng cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Phương Đ và Trần Quốc T thành khẩn khai báo, tự thú về những lần phạm tội trước đó của mình đây là tình tiết giảm được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Ông nội của bị cáo Đ là người có công với cách mạng được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất nên xem xét cho bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Đ đã bị Trưởng công an xã T xử phạt vi phạm hành chính 01 lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào năm 2017; bị cáo T đã bị Trưởng công an xã Thạnh Tây xử phạt vi phạm hành chính 01 lần vào năm 2017 và bị Chủ tịch UBND huyện B áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào năm 2013, thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu.

[8] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có điều kiện kinh tế và không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng:

- Số tiền 1.850.000 đồng bị cáo Đ bán ma túy cho các đối tượng Phan Văn N, H, Phạm Long N là tiền thu lợi bất chính, bị cáo đã tiêu xài hết nên cần truy thu số tiền này của bị cáo Đ để sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 200.000 đồng thu được trong nón bảo hiểm tại nhà của bị cáo Phạm Phương Đ là tiền có được do bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 02 phong bì kí hiệu M2: 0,0887 gam; M3: 0,6625 gam là số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên, là vật cấm lưu hành, chứa ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 kéo kim loại; 03 hột quet; 01 bật lửa; 01 bình gas mini; 06 ống thủy tinh; 01 sim điện thoại số 0866681652 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo Phạm Phương Đ và Trần Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Phương Đ 09 (chín) năm tù về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 15/12/2018.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 08 (tám) năm tù về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 15/12/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 1.850.000 đồng của bị cáo Phạm Phương Đ.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng thu được trong nhà của bị cáo Phạm Phương Đ.

- Tịch thu tiêu hủy những tài sản sau:

- Phong bì kí hiệu M2: 0,0887 gam; M3: 0,6625 gam là số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và trợ lý giám định.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 kéo kim loại; 01 bình gas mini; 03 bật lửa; 06 ống thủy tinh; 01 sim điện thoại số 0866681652.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh và có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2019).

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Phạm Phương Đ và Trần Quốc T mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án (K).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Oanh Kiều